

Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Kỳ, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị K, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: xóm Q, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lang Văn B, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: xóm Q, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị K và anh Lang Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Vi Thị K và anh Lang Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Vi Thị K và anh Lang Văn B có 01 người con chung là: Lang Thị Yến V, sinh ngày 31/12/2020.

Chị Vi Thị K và anh Lang Văn B thống nhất giao con cho chị Vi Thị K nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lang

Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con tính từ tháng 11 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Lang Văn B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Vi Thị K và anh Lang Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Vi Thị Kim tự N nộp 1 50.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Vi Thị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000173 ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả lại cho chị Vi Thị Kim 1 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại;

Anh Lang Văn B phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tân Kỳ;
- UBND xã Phú Sơn, H. Tân Kỳ;
- Thi hành án dân sự H. Tân Kỳ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoan